

Bản án số: 724/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 22/6/2022

V/v ly hôn

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 12, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đặng Thanh Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Văn Tiên
2. Ông Võ Văn Tốt

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Lê Trọng Huỳnh - Cán bộ Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thị Hồng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 6 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 827/2021/TLST-HNGĐ ngày 30 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2022/QĐST-HNGĐ ngày 29 tháng 4 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 382/2022/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Võ Thị P - Sinh năm: 197.. (có mặt)

Địa chỉ: 106/11 Đường ..., Tổ .., Khu phố .., phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông Phạm Văn S - Sinh năm: 197.. (vắng mặt)

Địa chỉ: .... Đường ... , Tổ .., Khu phố .., phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

***Tại đơn xin ly hôn ngày 21/12/2021, bản tự khai, biên bản hòa giải và lời khai tại phiên tòa nguyên đơn bà Võ Thị P trình bày:***

Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu, sống với nhau và có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2001 do UBND xã .., huyện ..., tỉnh Th... cấp ngày 19/12/2001.

Trong thời gian sống chung vợ chồng thường xuyên phát sinh mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, tính tình không hợp, thường xuyên cãi nhau, ông Sơn nhiều lần đánh đập đe dọa giết bà, bà cố gắng nhẫn nhịn để khi ông Sơn lớn

tuổi sẽ thay đổi tính tình nhưng ông Sơn không thay đổi, ông Sơn không có trách nhiệm của người cha trong việc chăm sóc con, đi suốt ngày không bao giờ dạy con, bà Phượng cảm thấy không thể tiếp tục cuộc sống hôn nhân này nữa, tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng càng ngày càng trở nên trầm trọng. Bà P xác định vợ chồng không thể nói chuyện và hỗ trợ với nhau trong cuộc sống; hiện tại bà và ông S đã ly thân nhau, tuy sống chung nhà nhưng không còn quan tâm yêu thương nhau, mâu thuẫn giữa hai vợ chồng không thể dung hòa được, cuộc sống không hạnh phúc nên bà P yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với ông Sơn để sớm ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Ông S và bà P có 02 con chung tên là Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 và Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009.

Nay khi ly hôn bà Phượng yêu cầu trực tiếp chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009 và không yêu cầu ông Sơn cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009.

Đối với con chung tên là Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về phía bị đơn ông Phạm Văn S : Tòa án nhân dân Quận 12 đã nhiều lần triệu tập lên làm việc và để tham gia các phiên hòa giải, cũng như xét xử vụ án nhưng ông Phạm Văn S đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến của ông Sơn, và vụ án không tiến hành hòa giải được phải được đưa ra xét xử công khai tại phiên tòa.

*Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có ý kiến như sau:*

Về thủ tục tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử vụ án, Thư ký phiên tòa trong quá trình giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục và tuân theo đúng các quy định tại Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của người tham gia tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án: Nguyên đơn thực hiện đúng tại Điều 70, Điều 71 và Điều 234 của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn chưa thực hiện đúng các quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự

Về quan điểm giải quyết vụ án: đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 56, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn cụ thể: Bà Võ Thị P được ly hôn đối với ông Phạm Văn S , giao cho bà P được quyền nuôi con chung là Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009, ghi nhận việc bà Võ Thị P không yêu cầu ông Phạm Văn S cấp dưỡng tiền nuôi con, Đối với con chung tên là Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 đã đủ tuổi thành niên và bà P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét; về tài sản chung và nợ chung không yêu cầu nên không xem xét.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Võ Thị P yêu cầu được ly hôn với ông Phạm Văn S nên đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về ly hôn. Bị đơn ông Phạm Văn S có địa chỉ cư trú tại Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh, do đó căn cứ vào các điểm khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tiến hành niêm yết Thông báo thụ lý vụ án, 02 lần Thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải; Quyết định xét xử; Quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do, vì vậy Tòa án nhân dân Quận 12 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là phù hợp với quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[3] Về các yêu cầu của đương sự:

[3.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P và ông Phạm Văn S tự nguyện tìm hiểu và chung sống với nhau có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyển số 01/2001 do UBND xã ..., huyện .., tỉnh ... cấp ngày 19/12/2001 nên đây là hôn nhân hợp pháp được xem xét bảo vệ theo quy định của pháp luật hôn nhân gia đình.

Bà Võ Thị P trình bày nguyên nhân mâu thuẫn gia đình là trong quá trình chung sống bà và ông Phạm Văn S không hạnh phúc, hiện nay hai vợ chồng sống ly thân, tuy sống chung nhà nhưng không cùng chăm sóc yêu thương nhau, vợ chồng không có sự thông cảm cùng nhau, vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn trong vấn đề tình cảm và bất đồng trong việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung, ông Phạm Văn S không tôn trọng vợ con và hay đe dọa giết vợ làm tổn thương nhau không tin tưởng nhau, ông Sơn không có trách nhiệm của người cha trong việc chăm sóc con, đi suốt ngày không bao giờ dạy con nên mâu thuẫn trở nên trầm trọng hơn; nay bà Phượng cảm thấy tình cảm vợ chồng không thể hàn gắn nên bà làm đơn xin ly hôn ông Sơn.

Tòa án đã nhiều lần triệu tập ông Sơn để ghi nhận ý kiến và tiến hành hòa giải cho các bên nhưng ông Sơn không đến, không có lý do, như vậy Hội đồng xét xử nhận thấy ông Sơn không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân giữa 02 vợ chồng, không có văn bản thể hiện ý kiến, yêu cầu mong muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng duy trì quan hệ hôn nhân hoặc phản bác gì đối với yêu cầu của nguyên đơn thì xem như từ bỏ quyền và nghĩa vụ pháp luật bảo vệ.

Mặt khác, trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành xác minh về mối quan hệ hôn nhân giữa bà P và ông S tại Hội liên hiệp Phụ nữ phường Tân Chánh Hiệp, Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh có kết quả xác minh “Qua xác minh, trao đổi bà P cho biết, hai vợ chồng mâu thuẫn và quyết định ly hôn, không thể hàn gắn”

Từ những căn cứ trên có đủ cơ sở xác định lời trình bày của bà Võ Thị P về mâu thuẫn xảy ra trong đời sống vợ chồng là có thật, vợ chồng bà P và ông S không còn yêu thương, tôn trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, không cùng nhau chia sẻ, thực hiện các công việc trong gia đình, quan hệ hôn nhân đã nhiều lần phát sinh mâu thuẫn và các bên không tự hòa giải hàn gắn tình cảm vợ chồng được, nên mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở nhận định tình cảm vợ chồng giữa bà P và ông S không thể hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân là cùng nhau xây dựng gia đình hạnh phúc, bình đẳng, tiến bộ và bền vững không đạt được, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị P, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 và đảm bảo quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn, phù hợp với quy định của pháp luật tại Điều 19, Điều 51, khoản 2 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, Tòa án tuyên bố chấp nhận cho bà Võ Thị P được ly hôn đối với ông Phạm Văn Sơn.

[3.2] Về con chung: bà Phượng và ông Sơn có 02 con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 05/4/2002 và Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009, bà P đều xác nhận 02 con hiện đang sống với ông bà. Bà P yêu cầu được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung tên là Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009 và không yêu cầu ông Phạm Văn S phải cấp dưỡng nuôi con Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009; Đối với con chung tên là Phạm Ngọc H, sinh ngày 05/4/2002 đã đủ tuổi thành niên, trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Hội đồng xét xử trẻ Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009 là cháu gái và còn nhỏ đang tuổi phát triển tâm sinh lý cần sự chăm sóc, nuôi dưỡng trực tiếp từ người mẹ mới đảm bảo sức khỏe, tinh thần và lợi ích của con, trừ trường hợp bà Phượng không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con; cháu Linh đã trên 07 tuổi và có nguyện vọng được tiếp tục ở cùng mẹ sau khi cha mẹ không còn chung sống với nhau nữa. Xét bà Võ Thị P là người có đầy đủ sức khỏe và hiện nay có công việc kinh doanh buôn bán đồ nội thất, thu nhập ổn định nên có điều kiện về kinh tế đảm bảo việc nuôi nấng và chăm sóc con, cũng như có thời gian để chăm sóc con để trẻ có khả năng phát triển toàn diện về sức khỏe và tinh thần, vì vậy chấp nhận yêu cầu của bà Võ Thị Phượng, ý kiến của Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 và đảm bảo quyền lợi ích, nguyện vọng của trẻ Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009, phù hợp với quy định của pháp luật tại Khoản 3 Điều 81 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, Tòa án tuyên bố giao con chung tên là Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009 cho bà Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

Về vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung Phạm Ngọc L, sinh ngày 29/7/2009: bà Võ Thị P không yêu cầu ông Phạm Văn S cấp dưỡng tiền nuôi

con chung là sự tự nguyện của bà Võ Thị P nên ghi nhận sự tự nguyện này theo các quy định tại Điều 51, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình, Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng của ông Phạm Văn S cho đến khi bà Võ Thị P có yêu cầu.

Đối với con chung tên là Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 đã trưởng thành nên bà Võ Thị P không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3.3] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

[4]. Về án phí: Bà Võ Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo luật định là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào Điều 5, Điều 14, khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Khoản 4 Điều 147, 235, 264, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 8, 9, 19, 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào các Điều 2, Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b, Điều 9, Điều 30 Luật Thi hành án dân sự;

*1/ Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn bà Võ Thị Phụng.*

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Võ Thị P được ly hôn đối với ông Phạm Văn S.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật thì Giấy chứng nhận kết hôn số 10, quyền số 01/2001 do UBND xã ... , huyện .. , tỉnh .. cấp ngày 19/12/2001 không còn giá trị pháp lý.

1.2 Về con chung: bà Phụng và ông Sơn có 02 con chung tên Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 và Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009

Giao con chung tên là Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009 cho bà Võ Thị P trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành.

Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung tên Phạm Ngọc L , sinh ngày 29/7/2009 của ông Phạm Văn S cho đến khi bà Võ Thị P có yêu cầu.

Đối với con chung tên là Phạm Ngọc H , sinh ngày 05/4/2002 đã đủ tuổi thành niên và trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vì lợi ích của con chung, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để gây cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì quyền lợi mọi mặt của người con khi cần thiết có thể xin thay đổi người nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3 Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không có yêu cầu nên Tòa án không xem xét giải quyết.

#### *2/ Về án phí:*

Bà Võ Thị P phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng, nhưng được trừ vào 300.000 (ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/0022504 ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chi cục Thi hành án dân sự Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Võ Thị P đã nộp đủ án phí.

#### *3/ Quyền yêu cầu thi hành án, nghĩa vụ thi hành án, thời hiệu thi hành án:*

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b, 9 Luật Thi hành án Dân sự; Thời hiệu yêu cầu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

#### *4/ Về quyền kháng cáo, kháng nghị:*

Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo, Viện kiểm sát nhân dân Quận 12 có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự không có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm ngày) ngày, kể từ ngày được tổng đạt hợp pháp bản án này. Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh có quyền kháng nghị bản án này trong thời hạn 30 (ba mươi) ngày, kể từ ngày tuyên án.

#### **Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân Quận 12;
- VKSND TP.HCM;
- Chi cục THADS Quận 12;
- UBND xã ..., huyện ..., tỉnh ...;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Đặng Thanh Hùng**